

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L-A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-PT

Ngày : 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L-A

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn N

Các Thẩm phán:

1. Ông Dương Ngọc T

2. Ông Nguyễn Văn Đ

- Thư ký Toà án: Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L-A xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 187/2020/TLPT-HS ngày 17/12/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Chí T** do có kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh L-A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Toà án nhân dân huyện Đ-H, tỉnh L-A.

- Bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh năm 1982, tại L-A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Bàu Sen, xã Đức Lập Hạ, huyện Đ-H, tỉnh L-A; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1951 và bà Phan Thị Nh, sinh năm 1952; anh, chị, em ruột có 01 người em sinh năm 1985. Vợ: Lê Ngọc M, sinh năm 1980 (đã ly hôn). Con ruột: 01 người sinh năm 2005, đang sống với Lê Ngọc M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2020 đến ngày 16/9/2020. (Có mặt).

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Thạch Minh Tr, sinh năm 1992;

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thành Phong, Trương Thị Bé H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên khoảng thời gian trước đây, Nguyễn Chí T có làm công nhân tại công ty T-M thuộc ấp Bàu Sen, xã Đ, huyện Đ-H, tỉnh L-A nên biết ở phía sau công ty có tường rào bị hỏng một lỗ và trong công ty có nhiều xe mô tô công nhân để lại qua đêm. Do không có tiền trả nợ nên ngày 11/7/2020, bị cáo nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản của người khác để sơ hở trộm cắp đem bán để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 02 giờ ngày 12/7/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến chỗ bức tường bị hỏng của công ty dùng tay mở rộng lỗ thủng trên bức tường rào ra rồi đột nhập qua lối này vào bên trong công ty Thiên Minh, bị cáo đi bộ đến trước cửa văn phòng công ty thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, biển số 95B1-627.95 của bà Thạch Minh Tr, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Khu vực 1, phường 4, thành phố V, tỉnh H-G đang để ở đây, không có người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này nên bị cáo lén lút đi đến vị trí xe mô tô biển số 95B1-627.95 rồi đẩy xe này ra ngoài thông qua lỗ thủng tại bức tường mà bị cáo đã đột nhập vào. Bị cáo đi bộ và đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được về hướng thị trấn H, huyện Đ-H, tỉnh L-A. Khi đi đến ngã tư chốt đèn đỏ thuộc địa phận Ô 6, khu B, thị trấn H, huyện Đ-H thì bị cáo bị lực lượng Công an thị trấn H kiểm tra, bắt giữ bị cáo lại cùng vật chứng vụ án.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô Honda loại SH mode, màu trắng nâu, biển số 95B1-627.95.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 95B1-627.95 trị giá thành tiền là 41.352.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ-H, tỉnh L-A đã ra quyết định xử lý vật chứng: trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp cho bà Thạch Minh Tr xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 121/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Chí T không kháng cáo.

Ngày 21/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A kháng nghị (số 133/QĐ-VKSLA) yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Chí T không kháng cáo. Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A bị cáo xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục Phúc thẩm trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L-A thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Từ việc lười lao động nhưng bị cáo muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân vào ngày 12/7/2020 bị cáo Nguyễn Chí T đã đột nhập vào Công ty Thiên Minh bằng lối lỗ thùng hàng rào công ty lén lúc chiếm đoạt xe mô tô biển số 95B1-627.95 của bị hại Thạch Minh Chánh đưa ra ngoài qua lỗ thùng hàng rào đem đi bán nhưng vừa dẫn xe đến chốt đèn đỏ thuộc Ô 6, khu B Thị trấn H, huyện Đ-H thì bị lực lượng công an nghi ngờ kiểm tra bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị theo Bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ-H, tỉnh L-A xe mô tô biển số 95B1-627.95 trị giá thành tiền là 41.352.000 đồng. Hành vi và giá trị tài sản bị cáo thực hiện nêu trên đã có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ không oan đối với bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo Tòa án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có như : Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có ông, bà nội tham gia Cách mạng theo quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 6 tháng là quá nhẹ chưa tương xứng với hành vi tính chất và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt. Chưa thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật, không đảm bảo tính giáo dục phòng ngừa chung. Nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; sửa hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân

dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục Phúc thẩm trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Vào do có thời gian làm việc tại Công ty T-M nên bị cáo Nguyễn Chí T biết lối đi vào Công ty bằng lỗ thùng hàng rào của công ty. Vào ngày 12/7/2020 bị cáo nảy sinh ý định vào công ty bằng lối này để thực hiện hành vi trộm cắp xe của công nhân để trong Công ty không có người trong giữ. Vào khoảng 02 giờ ngày 12/7/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào bên trong công ty T-M qua lỗ thùng hàng rào lén lúc chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy của bị hại Thạch Minh Tr (là công nhân của công ty), mục đích bán lấy tiền tiêu xài thì bị công an thị trấn H tuần tra phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật. Tài sản bị chiếm đoạt theo định giá của Hội đồng định giá huyện Đ-H có giá trị thành tiền là 41.352.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 41.352.000 đồng nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có ông, bà nội tham gia cách mạng. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo không kháng cáo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A có kháng nghị theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A: Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm tăng nặng hình phạt bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Xét thấy với giá trị và hành vi của bị cáo án

sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ không oan đối với bị cáo, án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội có chủ định trước, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn (41.352.000đ), bị cáo chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích sử dụng vào mục đích trái pháp luật là thanh toán tiền nợ đánh bạc, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi và giá trị tài sản bị cáo phạm tội nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị số 133/QĐ-VKSLA ngày 21/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A, sửa hình phạt của bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng nghị số 133/QĐ-VKSLA ngày 21/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L-A; Sửa hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2020/HS-ST ngày 22-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ-H, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn N

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức – Trần Quốc Khánh

Trần Văn Nhậm